

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Minh H, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Bùi Thị Kim C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Không, tạm giam: Ngày 02 tháng 3 năm 2024; có mặt.

2. Huỳnh Văn S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con (có chung sống như vợ chồng với người khác); tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

3. Võ Hoàng P (còn có tên là C1, C2), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (chết) và bà Sây Thị T; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Không, tạm giam: Ngày 02 tháng 3 năm 2024; có mặt.

4. Lê Vũ L1 (còn có tên là Luân T1 Dài; Nu E), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1998, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Không, tạm giam: Ngày 10 tháng 4 năm 2024; có mặt.

- *Người làm chứng*: Phan Thị Bích L2, Châu Văn T3, Đỗ Ngọc C3, Nguyễn T4, Võ Thị Đ1, Đặng Thị T5, Võ Văn L3, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 27/12/2023, Lê Vũ L1, Võ Minh H, Võ Hoàng P, Nguyễn Thanh H3, Võ Văn L3 và Châu Văn T3 tổ chức uống rượu tại bãi đất trống sau nhà của P. Trong lúc uống rượu thì Vũ L1 nói “xì ke hong, xì ke hong”, tức là rủ cả nhóm sử dụng ma túy, nhưng không có ma túy cả nhóm ra về. T3 đi câu cá. Lúc này, H rủ Huỳnh Văn S đi cầm điện thoại của Hiện để đánh bạc, nhưng S nói với H để điện thoại để liên lạc, lấy giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe của S cầm. Sau đó, H và S cùng nhau đi đến tiệm cầm đồ “Hiệp Lợi” ở thành phố H, cầm giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe được 400.000 đồng. Trên đường quay về thì H nói với S thiếu tiền lấy đồ (ma túy), lấy tiền cầm đồ lấy ma túy, thì S đồng ý và hùn 50.000 đồng. Khi về đến nhà, Hiện liên lạc Đỗ Ngọc C3 (bà C4) để mua ma túy, khoảng 15 phút thì có người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao ma túy với 250.000 đồng. Nhận được ma túy, H đi vào nhà của P rủ P sử dụng. P lấy chai nhựa nhãn hiệu “HUYCOMES” có nắp đậy màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng. Lúc này Vũ L1 đem đến nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu đỏ, L1 ráp thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Vũ Luân lấy cây kéo đưa cho Hiện cắt túi ma túy đổ vào nỏ để P, Hiện và L1 sử dụng trước. Sau đó S, Văn L3, H3 đến, cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt nhãn hiệu “HUY COMES” nắp màu xanh; 01 nỏ bằng thủy tinh bên trong có chất kết tủa màu trắng; 01 cái ống hút nhựa màu vàng; 01 đoạn ống

hút nhựa màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi rõ họ tên của Phan Nhật M, Trần Công T6, Nguyễn T4, Võ Văn H4, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Lê Vũ L1; 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Võ Hoàng P và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Huỳnh Văn S, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, Huỳnh Văn S và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Lê Vũ L1, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Lê Vũ L1 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hg Ngự.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Nguyễn Thanh H3, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, Nguyễn Thanh H3 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Võ Hoàng P, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Võ Hoàng P và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Võ Minh H, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, Võ Minh H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, bên trong có chứa nước tiểu của Võ Văn L3, được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên Phan Nhật M, Huỳnh Thanh L4, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Võ Văn L3 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 01 (một) cái bật lửa, màu xanh và 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn tay cầm có ốp nhựa màu trắng đã ngã màu vàng (tất cả đều qua sử dụng). Các bị cáo dùng để cắt và đốt ma túy để sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, bên trong có gắn thẻ sim Viettel 4G số thuê bao “0353.885.257” (đã qua sử dụng). Bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66G1-559.06, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, số máy : G3D4E970767; số khung:RLCUG101KY201334 (đã qua sử dụng). Bị cáo S đứng tên chủ sở hữu, trong quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 1447/KL-KTHS, ngày 29/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất màu trắng dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, loại M1 (số thứ tự 247mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ), không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Kết luận giám định số 48/KL-KTHS, ngày 12/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Lê Vũ L1, sinh năm 1998, mẫu nước tiểu được thu giữ vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 49/KL-KTHS, ngày 12/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Võ Văn L3, sinh năm 1990, mẫu nước tiểu được thu giữ lúc 21 giờ 00 phút ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định không đủ cơ sở để kết luận.

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS, ngày 12/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vắn kín, ghi thu của ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1998, mẫu nước tiểu được thu giữ lúc 19 giờ 20 phút ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 60/KL-KTHS, ngày 13/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1992, được thu giữ lúc 20 giờ ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại M1.

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS, ngày 13/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Võ Hoàng P, sinh năm 1989, được thu giữ từ lúc 20 giờ 20 phút ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại M1.

Kết luận giám định số 62/KL-KTHS, ngày 13/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Võ Minh H, sinh năm 2000, được thu giữ từ lúc 20 giờ 40 phút ngày 27/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh

Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại M1.

Tại Cáo trạng truy tố số 30/CT-VKSHN ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (tại phiên tòa đã đính chính lại họ tên của mẹ bị cáo H là Bùi Thị Kim C, cha bị cáo S là Huỳnh Văn H1; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); Tuyên bố các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt: Các bị cáo Võ Minh H và Huỳnh Văn S mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, các bị cáo Võ Hoàng P và Lê Vũ L1 mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng, căn cứ các Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Trả lại xe mô tô biển số 66G1-559.06, cho bị cáo S; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn thẻ sim V; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Đối với Đỗ Ngọc C3 (bà C4) và người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), bán và giao ma túy cho bị cáo H. Cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội.

Đối với Phan Thị Bích L2 (vợ của bị cáo P) biết P, H, S, Vũ L1, Văn L3 và H3 sử dụng mua túy, bị bắt quả tang. Còn ma túy, bộ D1 để sử dụng ma túy, ai tổ chức để sử dụng ma túy thì không biết (vì đang chăm sóc con), nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị Bích L2 về Tội không tố giác tội phạm.

Đối với Võ Văn L3, Nguyễn Thanh H3 được các bị cáo rủ để sử dụng ma túy (không cung cấp: ma túy, địa điểm, dụng cụ), nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện nay, Văn L3, H3 đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện, tỉnh Đồng Tháp.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền 400.000 đồng bị cáo S (cầm giấy tờ) đã hùn 50.000 đồng, còn lại 350.000 đồng cho bị cáo H mượn, bị cáo S chưa yêu cầu, khi nào có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Các bị cáo không bào chữa tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo H đã biết ăn năn, hối hận, đề nghị xem xét giảm nhẹ để sớm về với gia đình. Bị cáo P đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là trụ cột của gia đình, mẹ già, con còn nhỏ, để sớm về lo cho gia đình, vợ con. Bị cáo S xin giảm nhẹ để sớm về với gia đình. Bị cáo L3 đã biết sai, xin giảm nhẹ để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do nghiện ma túy nên bị cáo H và S hùn tiền mua ma túy (Hiện 200.000 đồng, S 50.000 đồng), cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng, bị cáo P cung cấp địa điểm là nhà, bộ dụng cụ (chai nhựa và 01 đoạn ống hút, màu vàng), Vũ L1 cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh và đoạn ống hút, màu đỏ) để các bị cáo H, S, Vũ L1, P cùng Võ Văn L3 và Nguyễn Thanh H3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều thừa nhận đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, nên khi nghe rủ thì đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

[5] BLHS quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Đối với 02 người trở lên;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[6] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như lừa đảo, trộm cắp, mại dâm, cướp tài sản, giết người... trong vụ án này thì bị cáo H và S đã cố ý thức muốn thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng sự việc chưa xảy ra.

[9] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Cả 04 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, lần đầu tiên các bị cáo phạm tội, riêng bị cáo L3 có người thân có công với cách mạng, bị cáo P có con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[13] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[16] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh H đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng P đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn S đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ L1 đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

5. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: Nổ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ và 01 chai nhựa trong suốt nhãn hiệu “HUY COMES” có nắp màu xanh; tất cả được niêm phong lại trong cùng phong bì được dán giấy

niêm phong, ghi “Niêm phong số: 1447, ngày 02/01/2024”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng K-Công an tỉnh Đ” có các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn T7 Em và Nguyễn Văn B; 01 (một) cái bật lửa, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn tay cầm có ốp nhựa màu trắng đã ngả màu vàng, đều đã qua sử dụng.

5.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có thẻ sim “Viettel 4G” số thuê bao “0353.885.257”, đã qua sử dụng.

5.3. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn S: 01 xe mô tô biển số 66G1-559.06, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, số máy: G3D4E970767; số khung: RLCUG101KY201334.

5.4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2024.

6. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Minh H, Võ Hoàng P, Huỳnh Văn S, Lê Vũ L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú